

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUYÊN HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Ông Thái Thiên Lương

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình:* Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-TCDS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-TCDS ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 3, thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Người được bà Lê Thị Thanh T ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 23 đường Lê Ngọc Hân, thành phố H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đức H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17/12/2019, bản tự khai ngày 14/01/2020 bà Lê Thị Thanh T và người được ủy quyền ông Nguyễn Thế T trình bày: Bà Lê Thị

Thanh T và bà Trần Thị Thanh H có quen biết với nhau từ trước, chính vì mối quan hệ này nên khi bà Trần Thị Thanh H đề nghị mượn tiền bà Lê Thị Thanh T đã đồng ý. Cụ thể vào ngày 06/11/2019 bà Lê Thị Thanh T đã cho bà Trần Thị Thanh H mượn tổng số tiền 450.000.000đ bà Trần Thị Thanh H đã viết 02 giấy mượn tiền trong đó một giấy mượn số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) cam kết đến ngày 06/12/2019 sẽ trả và một giấy mượn số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) hẹn đến ngày 06/12/2019 sẽ trả. Mục đích mượn tiền của bà H là để làm nhà ở nên hai bên nhất trí không tính lãi. Theo giấy cam kết nhiều lần bà T đến trực tiếp gặp bà H yêu cầu trả nợ nhưng bà H không trả. Vì vậy bà Lê Thị Thanh T làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thanh H phải trả đủ số tiền mượn là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Tại bản tự khai ngày 04/02/2020 bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày: Bà Trần Thị Thanh H và bà Lê Thị Thanh T là chị em quen biết và mở ra chơi hội với nhau. Bà T là cái nê nên bà H tham gia góp hội với bà T từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 thì vỡ hội. Ngày 06/11/2019 bà T gọi bà H ra quán cà phê yêu cầu bà H viết giấy nợ bà T nhưng bà H không biết viết thế nào, nên bà T bảo một người đàn ông đi cùng đọc cho bà H viết và nói bà H viết giấy vay nợ để khi họ đòi nợ bà T thì bà T đưa giấy này ra để nói với họ nên bà H đã đồng ý viết 2 giấy mượn tiền của bà T tổng số tiền là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) trong giấy nợ ghi mục đích mượn tiền là để làm nhà ở nhưng thực chất là tiền chuyển trong hội với nhau chứ bà H không mượn số tiền trên để làm nhà. Do hai giấy mượn tiền trên chính bà Trần Thị Thanh H viết nên phải chấp nhận nợ và xin trả dần hằng tháng nhưng bà T không đồng ý.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án tiến hành điều tra xác minh thu thập chứng cứ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 01/2020/TCDS-ST ngày 18/6/2020 đã chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T đối với bà Trần Thị Thanh H buộc bà H phải trả cho bà T tổng số tiền 450.000.000đ không tính lãi. Án phí dân sự bà T không phải chịu và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 11.000.000đ, bà Trần Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch là 22.500.000đ. Ngày 30/6/2020 Bà Lê Thị Thanh T làm đơn kháng cáo bản án đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm đề nghị buộc ông Trần Đức H (chồng của bà H đã ly hôn) phải có trách nhiệm và nghĩa vụ liên đới trả khoản tiền nợ cho bà Lê Thị Thanh T số tiền 450.000.000đ. Ngày 30/10/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa bà Lê Thị Thanh T đã cung cấp thêm 02 giấy mượn tiền gồm: Giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2019 số tiền 296.000.000đ có tên bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H và một giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2019 có nội dung bà Trần Thị Thanh H có mượn của bà Lê Thị Thanh T số tiền 300.000.000đ giờ bà H chưa có trả nên phải chuyển đất cho bà T, bề ngang 8m; rộng 35m đất phía trên nhà cho bà T. Bà H xin trả dần trong năm và sẽ lấy lại giấy tờ mà hai bên đã thỏa thuận, trong giấy này cũng có chữ ký của ông Trần Đức H. Do hai giấy mượn tiền này đều

có chữ ký của ông Trần Đức H nên tại phiên tòa phúc thẩm không thể xác minh làm rõ được vì vậy Bản án số: 01/2020/DSST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình hủy toàn bộ bản án dân sự nói trên chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý lại vụ án tiến Hnh triệu tập các bên đương sự đến tại Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T và người được ủy quyền còn bị đơn bà Trần Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức H vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự khai ngày 05/01/2021 bà Lê Thị Thanh T trình bày bổ sung: Vào khoảng tháng 8 năm 2019 bà T đã cho bà H mượn tổng cộng số tiền là 450.000.000đ số tiền này được chia làm hai lần: lần 1 mượn 300.000.000đ được thể hiện qua các giấy mượn tiền ngày 01/10/2019 và giấy mượn tiền ngày 06/11/2019; lần 2 mượn 150.000.000đ thể hiện qua giấy mượn tiền ngày 06/11/2019. Thời điểm mượn tiền từ tháng 8/2019 là viết giấy cho lần mượn 150.000.000đ, khi mượn tiền bà H nói là cả hai vợ chồng bà H và ông H cùng mượn. Bà H và ông H cam kết đến ngày 06/12/2019 sẽ trả 300.000.000đ, đến ngày 16/12/2019 sẽ trả 150.000.000đ nhưng đến nay ông H và bà H vẫn chưa trả cho bà T. Vì vậy bà Lê Thị Thanh T yêu cầu bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H phải liên đới trách nhiệm trả cho bà T tổng số tiền gốc là 450.000.000đ và số tiền lãi phải sinh do chậm trả tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại bản tự khai ngày 12/4/2021 người được nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Thế T nhất trí với ý kiến của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T đề nghị bà H và ông H người liên quan phải chịu tiền lãi do trả chậm được tạm tính từ ngày 16/12/2019 đến ngày 16/4/2021 là 16 tháng. Số tiền lãi do chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu là:  $16 \text{ tháng} \times (10\%/12\text{tháng} \times 450.000.000\text{đ}) = 60.000.000\text{đ}$ . Tổng số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H phải trả cho bà Lê Thị Thanh T đến ngày 12/4/2021 là  $450.000.000\text{đ} + 60.000.000\text{đ} = 510.000.000\text{đ}$  (năm trăm mười triệu đồng).

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã Tiên Hóa xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H thì UBND xã Tiên Hóa xác nhận bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện H do Công an xã Tiên Hóa, huyện Tuyên Hóa quản lý. Hiện nay bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H đã ly hôn. Vừa qua văn phòng UBND xã Tiên Hóa đã nhận được 02 giấy thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đối với bà Trần Thị Thanh H và tiến hành giao cho bà H nhưng bà H không có mặt tại nhà. Do bà H không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải được.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2021 ông Trần Đức H người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai: Vừa qua ông H có nhận được 02 giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T nhưng ông H không đến Tòa án vì lý do Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã xử buộc bà Trần Thị Thanh H phải trả nợ cho bà T còn ông H và bà H đã ly hôn ông H không liên quan gì đến việc mượn tiền của bà Trần Thị Thanh H nên ông H không đến Tòa án để giải quyết. Qua xem xét hai giấy mượn tiền mà bà T cung cấp cho Tòa án ông H chỉ chấp nhận một giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2019 số tiền 296.000.000đ còn giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2019 ông H không chấp nhận vì chữ ký đó không phải chữ ký của ông H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và bảo đảm quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thanh H. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 BLDS 2015 xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T, buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H phải liên đới trả cho bà Lê Thị Thanh T tổng số tiền là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh. Án phí buộc bà T và ông H phải chịu theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H phải liên đới trả nợ cho bà T, bà H và ông H đều có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T có mặt còn bị đơn bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Phiên tòa xét xử lần thứ nhất phải hoãn phiên tòa vì ông Trần Đức H có mặt còn nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T, người được nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Thế T và bị đơn bà Trần Thị Thanh H vắng mặt. Tòa án tiếp tục mở phiên tòa xét xử lần thứ hai

thì bị đơn bà Trần Thị Thanh H tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thanh H.

[2] Về nội dung vụ án: Do có mối quan hệ quen biết làm ăn nên bà Lê Thị Thanh T đã cho bà Trần Thị Thanh H mượn số tiền 450.000.000đ được thể hiện ở hai giấy mượn tiền do bà H ký và bà Trần Thị Thanh H đã thừa nhận có mượn số tiền này chữ ký và chữ viết là của bà Trần Thị Thanh H. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị Thanh T cung cấp thêm hai giấy mượn tiền giữa bà T và bà H có chữ ký của ông Trần Đức H (chồng đã ly hôn của bà H) bà T yêu cầu ông H phải có trách nhiệm liên đới với bà H trong việc trả tiền cho bà T tổng số tiền là 450.000.000đ và lãi phát sinh kể từ ngày vi phạm cam kết (16/12/2019). Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T và người được nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Thế T xin rút chứng cứ đã nộp, cụ thể giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2019 không yêu cầu Tòa án xem xét nữa. Giữ nguyên yêu cầu xem xét giải quyết đối với giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2019 số tiền 296.000.000đ có chữ ký của ông H và bà T mà không H đã thừa nhận liên quan đến số tiền mượn 300.000.000đ của bà Tầm và số tiền 150.000.000đ mà bà H đã thừa nhận. Tổng số tiền yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T đối với bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H phải có trách nhiệm, nghĩa vụ liên đới trả nợ là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy: Việc nguyên đơn rút chứng cứ đã nộp và không yêu cầu xem xét giải quyết giấy mượn tiền ghi ngày 06/11/2019 là tự nguyện nên chấp nhận. Chứng cứ còn lại để xem xét giải quyết là hai giấy mượn tiền ghi ngày 06/11/2019 số tiền 150.000.000đ và giấy mượn tiền ghi ngày 01/10/2019 số tiền 296.000.000đ. Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì ông Trần Đức H và bà Trần Thị Thanh H do mâu thuẫn nên ngày 07/10/2019 ông Trần Đức H đã làm đơn xin ly hôn bà Trần Thị Thanh H và được Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết. Tại phiên hòa giải ngày 06/11/2019 ông Trần Đức H và bà Trần Thị Thanh H thống nhất “ *Tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị ghi rõ trong quyết định việc hai bên thỏa thuận giao cho ông H quyền sử dụng đất đối với thửa 108, tờ bản đồ số 23, diện tích 1.759m<sup>2</sup>, nợ chung không có*”. Như vậy giấy mượn tiền ghi ngày 01/10/2019 ghi trước ngày 07/10/2019 tại thời điểm đó ông H và bà H đang là vợ chồng nên việc phát sinh mọi quan hệ trách nhiệm và nghĩa vụ chung là của vợ chồng. Mặt khác ông Trần Đức H cũng đã thừa nhận giấy mượn tiền ghi ngày 01/10/2019 đúng là chữ ký của ông H nên số tiền này ông H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ liên đới để trả cho bà T là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, số tiền này ông H phải liên đới chịu một nửa là 148.000.000đ. Số tiền còn lại 302.000.000đ trước đây bà H đã thừa nhận nên cần buộc bà H phải trả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người được nguyên đơn ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà H và ông H phải trả tiền lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ ngày 06/12/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 27/5/2021. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thấy để bảo đảm giá trị của tài sản nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T

và người được ủy quyền là phù hợp nên chấp nhận. Cụ thể số tiền gốc phải trả của bà Trần Thị Thanh H là 302.000.000đ, số tiền lãi tính từ ngày vi phạm 06/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/5/2021) là 17 tháng 11 ngày được tính ( $302.000.000đ \times 10\%/năm \times 17 \text{ tháng} = 42.783.000đ$ ); Tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/5/2021 bà H phải trả cho bà T là 344.783.000đ (ba trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng). Phần lãi của ông Trần Đức H được tính ( $148.000.000đ \times 10\%/năm \times 17 \text{ tháng} = 20.967.000đ$ ); Tổng cộng số tiền gốc và lãi mà ông Trần Đức H phải trả cho bà Lê Thị Thanh T đến ngày xét xử (27/5/2021) là 168.967.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Từ khi mượn tiền đến nay bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H chưa trả được đồng nào kể cả gốc và lãi vì vậy cần áp dụng các Điều 275, Điều 280, Điều 288, Điều 290, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự buộc bà Trần Thị Thanh H (bị đơn) và ông Trần Đức H (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) phải liên đới trả cho bà Lê Thị Thanh T tổng số tiền gốc và lãi trên theo quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 11.000.000 (mười một triệu đồng) đồng theo biên lai số 0003840 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nay không phải chịu án phí và được nhận lại.

Án phí dân sự bà Trần Thị Thanh H, ông Trần Đức H phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch là 5%.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T đối với bị đơn bà Trần Thị Thanh H. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức H.

1. Áp dụng các Điều 280, Điều 288, Điều 290, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xử: Buộc bà Trần Thị Thanh H phải trả nợ cho bà Lê Thị Thanh T tổng số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (27/5/2021) là 344.783.000đ (ba trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng) trong đó tiền gốc: 302.000.000đ; lãi: 42.783.000đ. Ông Trần Đức H có nghĩa vụ liên đới phải trả nợ cho bà Lê Thị Thanh T số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (27/5/2021) là 168.967.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) trong đó tiền gốc: 148.000.000đ; lãi: 20.967.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, Hng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000đ (mười một triệu đồng) theo biên lai số 0003840 ngày 26/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Bà Trần Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.239.000đ (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng)

Ông Trần Đức H phải chịu 8.448.000đ (tám triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2021), bị đơn bà Trần Thị Thanh H kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Trần Thanh Dân**

